

Bản án số: 226/2020/HS-ST

Ngày: 18- 6- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2020/HSST-QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Lê Văn D, sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn B, sinh năm 1960 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam trong vụ án khác. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Lê Văn H, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn B, sinh năm 1960 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; có 03 anh chị ruột, lớn sinh nhất năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1989; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2016.; Ngày 31/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, phạt tiền bổ sung 3.000.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính, phạt tiền bổ sung mới đóng được 2.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng chưa đóng, chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 12/6/2019. Có mặt.

- Bị hại: Lê Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Đình H; vắng mặt.
2. Nguyễn Thị Thùy D; vắng mặt.
3. Nguyễn Ngọc Đ; vắng mặt.
4. Trương Huy V; vắng mặt.
5. Nguyễn Thanh Tuấn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D, Lê Văn H là bạn với Lê Văn Hg. Khoảng cuối năm 2017, D có mượn của Hg số tiền 100.000.000 đồng, Hg nhiều lần nói D trả nợ nhưng do D còn khó khăn chưa có tiền trả nợ nên hai bên xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 19 giờ ngày 29/12/2018, Lê Văn Hg đến dự tiệc thôi nôi con của anh Trương Huy V, tại nhà khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây Lê Văn H gặp Lê Văn D và Lê Văn Hg cùng đến dự tiệc. Sau khi ăn uống được một lúc thì Lê Văn Hg và Lê Văn D đi ra bàn ghế đá sát bên bàn tiệc để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn.

Khi Lê Văn D và Lê Văn Hg ngồi nói chuyện thì có Lê Văn H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn D và một số người khác đứng xung quanh. Hai bên nói chuyện giảng hòa được khoảng 03 đến 04 phút nhưng bất thành, Lê Văn D đứng lên định đánh Lê Văn Hg thì Lê Văn H (đứng phía sau Lê Văn D) cầm dao bấm dài khoảng 10cm, lao vào đâm, Lê Văn Hg giơ tay phải lên đỡ thì bị H đâm trúng vào lòng bàn tay phải. Lê Văn D chạy lại bụi cây gần đó lấy 01 cây mã tấu lao vào chém Hg. Thấy vậy anh Nguyễn Ngọc Đ chạy vào can ngăn, nhưng Lê Văn D lao vào chém Lê Văn Hg, Hg giơ tay trái lên đỡ rồi ngã xuống đất, D tiếp tục lao vào chém liên tiếp trúng vào bàn tay phải, cánh tay phải, vùng hông lưng của Hg.

Bị chém Lê Văn Hg bỏ chạy, Lê Văn D cầm mã tấu đuổi theo, Lê Văn H bị Nguyễn Thanh T ôm lại nhưng vùng thoát được và cùng với Lê Văn D đuổi theo Lê Văn Hg được khoảng 05 - 06m thì dừng lại. Sau đó D và H bỏ trốn khỏi hiện trường, trên đường bỏ trốn đã vứt bỏ hung khí. Lê Văn Hg được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Căn cứ bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0017/TgT/2019 ngày 05/01/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai: Thương tích của anh Lê Văn Hg, như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương đứt dây thần kinh trụ trái đoạn bàn tay. Tỷ lệ 15%.
- Tổn thương gãy xương bàn IV-V bàn tay trái. Tỷ lệ 10%.
- Vết thương cánh tay phải kích thước 05cm trên nền vết mổ tổng kích thước 11x0,2cm. Tỷ lệ 02%.
- Vết thương bàn tay trái kích thước 08cm trên nền vết mổ tổng kích thước 11x0,3cm. Tỷ lệ 03%.
- Vết thương chẻ dọc ngón III tay phải kích thước 08x0,2cm. Tỷ lệ 03%.

- Vết thương ô mô cái tay phải kích thước 3,5x0,2cm. Tỷ lệ 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 30% tạm thời.

3. Kết luận khác:

- Thương tích cánh tay phải, bàn tay phải và bàn tay trái do vật sắc.

- Chấn thương hông lưng phải do vật tày.

Đối với Lê Văn D hiện đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận 7, lệnh tạm giam về tội Trộm cắp tài sản. Tòa án nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xét xử tại bản án số 26/2020/HSST ngày 31/3/2020, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại Lê Văn Hg yêu cầu Lê Văn D và Lê Văn H bồi thường số tiền 270.000.000 đồng, trong đó tiền sơ cấp cứu, điều trị thương tích, tiền vật lý trị liệu là 170.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần và tiền thu nhập bị mất từ 29/12/2018 đến tháng 11/2019 là 100.000.000 đồng; tất cả điều không cung cấp được hóa đơn chứng từ.

Đối với vật chứng: 01 cây mã tấu, 01 con dao bấm sau khi gây án Lê Văn D, Lê Văn H vứt bỏ trên đường chạy trốn, không thu hồi được.

Tại cáo trạng số: 126/CT-VKS-DA ngày 26 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn D và Lê Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D mức án **tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm** tù và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn H mức án **tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm** 06 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Lê Văn Hg theo quy định của pháp luật quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung: Do Lê Văn D và Lê Văn Hg có mâu thuẫn từ trước; Khoảng 19 giờ ngày 29/12/2018, tại nhà khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Lê Văn D và Lê Văn Hg ngồi nói chuyện, có Lê Văn H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn D và một số người khác đứng xung quanh. Hai bên nói chuyện giải quyết mâu thuẫn được khoảng 03 đến 04 phút, nhưng không thành, Lê Văn D đứng lên định đánh Lê Văn Hg thì Lê Văn H, đứng phía sau Lê Văn D cầm dao bấm dài khoảng 10cm, lao vào đâm Lê Văn Hg, Hg giơ tay phải lên đỡ bị H đâm trúng vào lòng bàn tay phải. Lê Văn D chạy lại bụi cây gần đó lấy 01 cây mã tấu lao vào chém Hg. Anh Nguyễn Ngọc Đ chạy vào can ngăn, nhưng Lê Văn D lao vào chém Lê Văn Hg, Hg giơ tay trái lên đỡ và ngã xuống đất, D tiếp tục lao vào chém liên tiếp trúng vào bàn tay phải, cánh tay phải, vùng hông lưng của Hg gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 30% tạm thời tại thời điểm giám định. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo Lê Văn D và Lê Văn H là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Dũng bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản và trong thời gian tại ngoại bị cáo hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 26/2020/HSST ngày 31/3/2020.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Lê Văn Hg, yêu cầu bồi thường số tiền 270.000.000 đồng, trong đó tiền sơ cấp cứu, điều trị thương tích, tiền vật lý trị liệu là 170.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần và tiền thu nhập bị mất từ 29/12/2018 đến tháng 11/2019 là 100.000.000 đồng; Hội đồng xét xử xem xét, căn cứ vào lỗi của các bị cáo và bị hại có một phần lỗi, căn cứ vào yêu cầu của bị hại và tỷ lệ thương tích do các bị cáo gây ra cho bị hại, có cơ sở buộc các bị cáo bồi thường khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại với số tiền 14.900.000 đồng, tương đương với 10 tháng lương, mức lương cơ

sở do Nhà nước quy định và 03 tháng tiền thu nhập bị mất do điều trị thương tích, mức lương thu nhập bình quân so với lao động phổ thông 6.000.000 đồng/tháng, tương đương với số tiền là 18.000.000 đồng; tổng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại là 32.900.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền sơ cấp cứu, điều trị thương tích, tiền vật lý trị liệu là 170.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại chưa cung cấp được hóa đơn, nên không có cơ sở để xem xét, sẽ tách thành vụ kiện dân sự khác tại Tòa án có thẩm quyền.

[8] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể, nên không xem là phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên trong vụ án, bị cáo Dũng với vai trò chính và nguyên nhân gây ra mâu thuẫn dẫn đến xô sát và thương tích cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo H.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm tác dụng răn đe, giáo dục, đấu tranh và phòng ngừa chung.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D và Lê Văn H phạm Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”.

Bị cáo Lê Văn D phải chấp hành hình phạt của bản án số 26/2020/HSST, ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân quận 7 thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Lê Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Hóa 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Lê Văn D và Lê Văn H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Lê Văn Hg số tiền 32.900.000 (ba mươi hai triệu chín trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày Lê Văn Hg có yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả cho Lê Văn Hg khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn D và Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 822.500 (tám trăm hai mươi hai ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân